

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/06/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		RP3	7:25	22	0		22	0	
3		TD5	7:25	22	0		22	0	
4		PPD+P4	7:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
5		PVD2	9:25	22	0		22	0	
6		RP3	9:25	22	0		22	0	
7		TD3+RC6+RC4	9:25	14+3+5	0+0+0		13+4+5	0+0+0	Bay từ Quảng Lai - ở đây không
8		RCDM+RP1	9:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
9		P8+TD5	11:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
10		RP1+RC5	11:25	16+6	0+0		15+7	0+0	
11		MRM+PPD	11:25	18+0	0+0		7+15	0+0	
12		P1+PPD	11:25	6+11	0+0		5+17	0+0	
13		CTK3+TD5	13:25	12+5	0+0		13+9	0+0	
14		BK4+TD3	13:25	14+6	0+0		14+8	0+0	Bỏ chuyến -> chuyến ngày sau

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	TO: TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - HIẾU -	ETA: 09:10
XANH-1		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEINIK I.A.	TD3	06	1	6		75	KHOAN	Russian
2	TRẦN HỮU THỌ	TD3	15	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	17	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM HUNG DUONG	TD3	08	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	13	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	14	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ANH THOAI	TD3	20-21	2	9	40	70	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	HA VAN PHUC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM DUONG HAI	TD3	10	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD3	19	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ANH-PVD	TD3	03	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN CHÍ VY THIÊN LONG-PVDT	TD3	16	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	18	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CANH THẠC	TD3	07	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN TUẤN*TT	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	09	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	12	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TỰ ĐỘ	TD3	02	1	6		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	116	1.584	40	22		
	TOTAL	22	21	116	1.584	40	22		
	WEIGHT KG			116	1.584	40			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 421 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RP3	CREW: QViệt - CHIẾN - THỤ - Cường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	50	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẠO VIỆT HAI	RP3	48	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUANG TỐ	RP3	25	1	6	110	66	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO ĐỨC THANH	RP3	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	30	1	3		65	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SEN	RP3	34	1	6		68	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	37	1	4		58	KHI	Vietnamese
8	BUI VĂN HUNG	RP3					72	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	39	1	7		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HÒA	RP3	33	1	10		78	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG HUY KHÁNH	RP3	36	1	5		79	KHI	Vietnamese
12	PHẠM DUY DŨNG	RP3					70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOANG	RP3	35	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	47	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐU TRẦN HUNG	RP3	28-29	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUNG	RP3	46	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	31	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN HỒI	RP3	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	27	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	05	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH QUANG THANH	RP3	38	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ CÔNG HUNG	RP3	24	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	21	128	1.572	110	22		
	TOTAL	22	21	128	1.572	110	22		
	WEIGHT KG			128	1.572	110			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD5	CREW: Phong - XTrường - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	TD5	27	1	4		65	KHOAN	Russian
2	CHUSH M. V	TD5	26	1	8		100	KHOAN	Russian
3	NGUYEN XUAN THE	TD5	53	1	5	100	60	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN THIEU	TD5	40	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN LUAN	TD5	56	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TIEN DIEP-PVD	TD5	41-42	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
7	VI HUNG CUONG	TD5	38	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	MAI TRUONG TRUNG	TD5	46,49	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	30	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
10	DAO THANH SON	TD5	43	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	55	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NHU Y	TD5					90	KHOAN	Vietnamese
13	HO HOAN KIEM	TD5	52	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
14	Dinh Van Su	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN HIEN	TD5	54	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN DUY DEC	TD5	47	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY KHANH	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
18	VU XUAN ANH-PVD	TD5	48	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
19	BUI KIM DAT-PVD	TD5	28-29	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG NHAT QUANG	TD5	39	1	11		56	KHOAN	Vietnamese
21	LAM VAN HANH	TD5	36	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
22	DINH CHI CONG	TD5	37	1	12		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	147	1.581	100	22		
TOTAL		22	22	147	1.581	100	22		
WEIGHT KG				147	1.581	100			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: PPD - P4	CREW: TUYỀN - ATUẤN - Huy	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TAI	PPD	82	1	6		73	KHI	Vietnamese
2	KHARITONOV IU.C.	PPD	94	1	6		76	KHI	Russian
3	BERNIKOVICH V.H.	PPD	99	1	7	50	110	KHI	Russian
4	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	32-33	2	4		54	KHI	Vietnamese
5	HOANG MINH HIẾU	PPD	30-31	2	6		69	KHI	Vietnamese
6	VŨ THANH BÌNH	PPD	500	1	4		76	KHI	Vietnamese
7	DOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	35	1	5		55	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	34	1	5		72	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRẠI	P4	62	1	5		69	KHI	Vietnamese
10	KOLESNIK	P4	55	1	7		105	KHI	Russian
11	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	56	1	7		77	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	63	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P4	66	1	3		76	KHI	Vietnamese
14	TÀ XUÂN HIẾU	P4	61	1	5		66	KHI	Vietnamese
15	PHAN HỒNG TÂM	P4	58-59	2	16		57	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	P4	67	1	3		76	KHI	Vietnamese
17	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	60	1	2		59	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ HUY	P4	65	1	3		68	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH CANG	P4	68	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	HOANG VĂN TRUNG	P4	52	1	5	15	64	YTE	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	64	1	3		71	PSV	Vietnamese
22	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	57	1	5		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	10	43	585	50	4		
2	P4	14	15	74	994	15	18		
TOTAL		22	25	117	1.579	65	22		
WEIGHT KG				117	1.579	65			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: PVD2	CREW: VThắng - ĐNam - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN THỨC	PVD2	23	1	6		71	PVDO	Vietnamese
2	ĐINH TIẾN HỮU	PVD2	27-28	2	8		66	PVDO	Vietnamese
3	TẠ NGỌC HÀ	PVD2	29	1	7		71	PVDO	Vietnamese
4	TRẦN THẾ ĐĂNG	PVD2	15	1	10		84	PVDO	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LĂNG	PVD2	17	1	8		56	PVDO	Vietnamese
6	TRẦN THANH TÙNG	PVD2	02	1	7		78	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI TRONG TRIU	PVD2	04-05	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
8	TẠ QUỐC CHÍNH	PVD2	10-11	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRẦN VINH	PVD2	14	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN XUÂN DƯƠNG	PVD2	16	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC GIÁP	PVD2	18	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN DUY ANH	PVD2	20-21	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PVD2	01	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ CƯ	PVD2	12-13	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LỘC	PVD2	03	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI HỒNG SANG	PVD2	06	1	15	10	93	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN KHA	PVD2	08	1	7	16	71	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN CHÍ	PVD2	25	1	10		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	PVD2	22	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	PHAN VĂN TRƯỜNG	PVD2	19	1	9		57	PSV	Vietnamese
21	ĐINH VĂN LAM	PVD2	24	1	4		63	PSV	Vietnamese
22	LÊ CHÍ QUANG	PVD2	26	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	27	227	1.519	26	22		
	TOTAL	22	27	227	1.519	26	22		
	WEIGHT KG			227	1.519	26			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: RP3	CREW: QViệt - CHIẾN - THỤ - Tú	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	93	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	79	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	89-90	2	12	20	79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	96	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	91	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUÝ HAI	RP3	94	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ CHI KIẾN	RP3	95	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	92	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	82	1	5		60	KHI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
12	PHẠM BÌNH NAM	RP3	77	1	6		63	KHI	Vietnamese
13	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	80-81	2	11	14	78	KHI	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG LINH	RP3	98	1	3		78	KHI	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	RP3	78	1	10		85	YTE	Vietnamese
16	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	97	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NAM	RP3	84	1	7		76	PSV	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CHI	RP3	99	1	6		61	PSV	Vietnamese
19	PHAN SỸ CAO	RP3	86	1	3		66	PSV	Vietnamese
20	TRẦN BA MẬU	RP3	88	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	VUONG ĐỨC HUY	RP3	83	1	15		98	PSV	Vietnamese
22	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	87	1	5		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	136	1.541	34	22		
TOTAL		22	23	136	1.541	34	22		
WEIGHT KG				136	1.541	34			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: TD3 - RC6 - RC4	CREW: Phong - XTrường - Vũ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN BƯU TÂM	TD3	32	1	11		108	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH QUANG CHIẾN	TD3	30	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU ĐÌNH MINH	TD3	26-27	2	16		66	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ HỮU KẾ	TD3	34-36	3	11		81	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ TRUNG SƠN	TD3	31	1	6		73	D-HANH	Vietnamese
6	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	24	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
7	BAEV YURI	TD3	80	1	5		80	ANTOAN	Russian
8	TRẦN VĂN DU	TD3	28	1	2		58	DVL	Vietnamese
9	PHAN NGỌC TIẾN	TD3	41	1	8		58	DVL	Vietnamese
10	QUÁCH VĂN THAO	TD3	37-38	2	16	22	73	YTE	Vietnamese
11	HOANG GIANG LAM	TD3					77	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD3	29	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THANG	TD3	39	1	4		63	PSV	Vietnamese
14	VŨ NGỌC HÙNG	TD3	33	1	5		59	PSV	Vietnamese
15	NG. VĂN BAO TRUNG	RC6	87	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TU TUẤN TỬ	RC6	88	1	9	20	84	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LA	RC6					69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG SƠN	RC4	60-61	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC4	62	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG NHẬT THANH	RC4	88	1	10	75	65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TIẾN	RC4	45,87	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	09	1	9		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	17	107	1.012	22	13		
2	RC6	3	2	16	215	20	4		
3	RC4	5	7	51	360	75	5		
TOTAL		22	26	174	1.587	117	22		
WEIGHT KG				174	1.587	117			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	TO: RCDM - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ATUẤN - Huy	ETA: 11:30
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG TUYỀN	RCDM	73	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THUẬN	RCDM	70	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ TIẾN DŨNG	RCDM	76-77	2	18		74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN THANH	RCDM	72	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUÂN THANH	RCDM	75	1	11	40	78	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH HOA	RCDM	69	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RCDM	71	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN THANH	RCDM					68	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HAI	RP1	18	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	RP1	27	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NGỌC LONG	RP1	23	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	17	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT BANG	RP1	70	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ BÀ NẾP	RP1	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1				60	80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TRI KHANH	RP1	24	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH MINH SANG	RP1	19	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
18	HA QUỐC HOAN	RP1	21	1	15	15	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NANG	RP1	69	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
20	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	26	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					74	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	20	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	8	8	62	561	40	7		
2	RP1	14	12	88	1.011	75	15		
TOTAL		22	20	150	1.572	115	22		
WEIGHT KG				150	1.572	115			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: P8 - TD5	CREW: TTrung - Duong - Toan	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ ANH CHIÊN	P8	67	1	6		68	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ KHÁC PHƯƠNG	P8	68-69	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THĂNG	P8	74	1	7	17	55	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUY THUẬN	P8	39-40	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRƯƠNG THE HUY	P8	36-37	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH NINH	P8	38	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
7	VI THÁI	P8	64	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ MẠNH HÙNG	P8	72	1	8		55	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC THO	P8	71	1	8	15	63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P8	63	1	18		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN HÙNG LONG	P8	65	1	14		59	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN BẠCH	P8	66	1	7		61	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HÙNG	TD5	01	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN LÂM GIANG	TD5	02-03	2	16		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	07	1	10		60	DVL	Vietnamese
16	ĐO HOÀI THANH	TD5	08	1	7	12	70	DVL	Vietnamese
17	HỒ VĂN ANH	TD5	11	1	2		75	PSV	Vietnamese
18	NGÔ VĂN THANH	TD5	05-06	2	14		71	PSV	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN THĂNG	TD5	44	1	6		72	PSV	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	09	1	2		64	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TIẾN	TD5	04	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HẢI HOÀN	TD5	10	1	15		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	12	15	139	738	32	11		
2	TD5	10	12	90	687	12	11		
	TOTAL	22	27	229	1.425	44	22		
	WEIGHT KG			229	1.425	44			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: RP1 - RC5	CREW: Hạnh - HÙNG - PTUẤN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	RP1	37-38	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	39	1	7	10	82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	48-49	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
5	TÀNG THANH DÂN	RP1	41	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ NG. MINH KHÔI	RP1	32-33	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KIỂM BÁC	RP1	34-35	2	18		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NAM TRUNG	RP1	31	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG BA ĐIỀU	RP1	42-43	2	14		65	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP1	45	1	5		88	PSV	Vietnamese
12	HÀ QUỐC VINH	RP1	40	1	5		69	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	47	1	5		80	PSV	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUÝ	RP1	51	1	10		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	46	1	5		71	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG MẠNH	RP1	44	1	7		81	PSV	Vietnamese
17	CAO THANH HỢP	RC5	31	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VÕ VĂN ĐÔNG	RC5					71	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	34	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	35	1	10	55	55	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	33	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	32	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	16	21	138	1.161	10	15		
2	RC5	6	5	37	419	55	7		
	TOTAL	22	26	175	1.580	65	22		
	WEIGHT KG			175	1.580	65			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:45
FLIGHT: 11	TO: MRM - PPD	CREW: Hạnh - HÙNG - PTUẤN	ETA: 15:00
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YAROTCKIY ALEXANDER	MRM	22	1	7		87	AMNGR	Russian
2	ANASOV ANAS	MRM	27	1	22		110	AMNGR	Russian
3	GILAEV AZAT	MRM	35-36	2	15		108	AMNGR	Russian
4	ZAKHAROV ALEKSEI	MRM	19	1	7		75	AMNGR	Russian
5	MALENKOV ALEXEI	MRM	28	1	15		81	AMNGR	Russian
6	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	21	1	7		128	AMNGR	Russian
7	NGUYỄN VĂN LINH	MRM	29-30	2	17		65	XN DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG SƠN	MRM	40-41	2	12		70	XN DVL	Vietnamese
9	ĐƯƠNG TRUNG KIẾN	MRM	39	1	9		60	XN DVL	Vietnamese
10	NGO THANH SƠN	MRM	23	1	13		75	XN DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	31	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÀO VIỆT VĂN	MRM	27	1	15		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THUẬN	MRM	20	1	13		73	KHOAN	Vietnamese
14	DINH VĂN HOÀ	MRM	42	1	6		60	OSC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY MINH	MRM	33-34	2	16		98	SCHLUMB	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THÔNG	MRM	32	1	12		71	SCHLUMB	Vietnamese
17	TRINH TIẾN DŨNG	MRM	35-36	2	20		80	SCHLUMB	Vietnamese
18	VŨ ANH HIỆU	MRM	37-38	2	20		53	SCHLUMB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	18	24	237	1.452	0	7		
2	PPD	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		18	24	237	1.452	0	22		
WEIGHT KG				237	1.452	0			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 12	TO: P1 - PPD	CREW: TUYỀN - ATUÁN - QTrưởng	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ QUANG ANH	P1	52	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	55	1	4		62	PSV	Vietnamese
3	PHẠM THANH NHA	P1	57	1	6		83	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN QUÂN	P1	53	1	3		67	PSV	Vietnamese
5	LÊ TÙNG LAM	P1	54	1	4		60	PSV	Vietnamese
6	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	56	1	4		64	PSV	Vietnamese
7	PHẠM HẢI QUANG	PPD	75	1	4		71	KHI	Vietnamese
8	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	74	1	5		80	KHI	Vietnamese
9	PHẠM THANH BÌNH	PPD	70	1	7		81	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG HIỂN	PPD	71	1	5		62	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY SƠN	PPD					80	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN THANH	PPD	72	1	9		80	KHI	Vietnamese
13	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	76	1	10		63	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	73	1	5		73	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH SƠN	PPD	77	1	13		65	KHI	Vietnamese
16	LÊ QUANG NINH	PPD					67	KHI	Vietnamese
17	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	PPD	78	1	5		69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	6	6	26	404	0	5		
2	PPD	11	9	63	791	0	17		
TOTAL		17	15	89	1.195	0	22		
WEIGHT KG				89	1.195	0			

GRAND TOAL: 1.284 KGS

VSP REP.

VNHS-REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	TO: CTK3 - TD5	CREW: TTrung - Duong - Toan	ETA: 15:10
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH HAI	CTK3	88	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN HOA	CTK3	83-84	2	14		55	XAYLAP	Vietnamese
3	VU TRONG HOE	CTK3	78-79	2	13		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN DUC LOI	CTK3	80-81	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VAN DAU	CTK3	31-32	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN XUAN QUYEN	CTK3	76-77	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRUONG CHI THANH	CTK3	33	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUAN	CTK3	82	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	DINH TRONG KIEN	CTK3	85-87	3	16		73	XAYLAP	Vietnamese
10	VU VAN TRUNG	CTK3	74-75	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM VAN CHINH	CTK3	30	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC TUAN	CTK3	34-35	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN TOAN	CTK3	37,99	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN LUONG SON	TD5	50	1	5		73	PSV	Vietnamese
15	VU DINH HOI	TD5	51	1	5	40	86	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DANG NAM	TD5	77	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HOAI THANH	TD5	19	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	DOAN TRUNG KIEN	TD5	35	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	23	185	884	0	13		
2	TD5	5	5	25	352	40	9		
TOTAL		18	28	210	1.236	40	22		
WEIGHT KG				210	1.236	40			

GRAND TOAL: 1.486 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN